

## **BIẾN ĐỔI SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN Ở THÔN BẠCH XÁ, XÃ HOÀNG ĐÔNG, HUYỆN DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ ĐÔ THỊ HÓA<sup>1</sup>**

**ThS. Phạm Thị Thu Hà  
ThS. Trương Văn Cường  
Viện Dân tộc học**

***Tóm tắt:** Dựa trên kết quả nghiên cứu thực tế tại thôn Bạch Xá, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, bài viết tập trung làm rõ biến đổi sinh kế của người dân dưới tác động của công nghiệp hóa (CNH) và đô thị hóa (ĐTH). Quá trình thu hồi đất nông nghiệp của Nhà nước để xây dựng các khu công nghiệp (KCN) tại địa phương đã khiến đa số người dân bị mất tư liệu sản xuất và nghề nghiệp truyền thống; song với bản tính năng động, nhạy bén, họ đã nhanh chóng thích nghi và chuyển đổi sinh kế từ nông nghiệp sang các dạng thức phi nông nghiệp như buôn bán, dịch vụ, làm thuê,... Quá trình chuyển đổi này đã mở ra cho người dân những cơ hội nâng cao thu nhập và mức sống nhưng cũng làm nảy sinh một số bất cập, như: sự bấp bênh của các hoạt động sinh kế mới, chênh lệch giàu - nghèo, suy giảm tính cố kết trong gia đình và cộng đồng, ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng,...*

***Từ khóa:** Biến đổi sinh kế, công nghiệp hóa, đô thị hóa, Bạch Xá, Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam.*

*Ngày nhận bài: 22/9/2018; ngày gửi phản biện: 10/10/2018; ngày duyệt đăng: 3/12/2018*

### **Mở đầu**

Công nghiệp hóa - đô thị hóa đã và đang trở thành xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới, nhất là đối với một nước đang phát triển như Việt Nam. CNH được hiểu là quá trình chuyển dịch từ nền sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, thủ công sang nền sản xuất công nghiệp với nhiều ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội và nhịp độ phát triển kinh tế cao (Từ điển Bách khoa Việt Nam, 2011). ĐTH là quá trình làm thay đổi căn bản và toàn diện mọi mặt khu vực nông thôn trên các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa gắn liền với những tiến bộ khoa học kỹ thuật, trong đó diễn ra sự phát triển nghề nghiệp mới, chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển đời sống văn hóa, chuyển đổi lối sống (Trần Thị Hồng Yến, 2013). Trong quá trình hội nhập và phát triển, Hà Nam là một trong những tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng đã và đang đẩy mạnh quá trình CNH - ĐTH. Trong đó, Duy Tiên là một huyện trọng điểm phát triển công nghiệp của tỉnh Hà Nam. Trên địa bàn huyện đã hình thành 4 KCN và 2 cụm công nghiệp, là: KCN Đồng Văn I, KCN Đồng Văn II, KCN Đồng Văn III, KCN Hòa Mạc, cụm công nghiệp Cầu Giát (xã Chuyên Ngoại và Châu

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả của Đề tài cấp Cơ sở năm 2018: *Biến đổi sinh kế của người dân ở xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam dưới tác động của đô thị hóa* do ThS. Phạm Thị Thu Hà và TS. Nguyễn Thị Tâm làm Đồng chủ nhiệm.

Giang), cụm công nghiệp Hoàng Đông (xã Hoàng Đông). Quá trình ĐTH ở huyện Duy Tiên đã dẫn đến một diện tích lớn đất đai, nhất là đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng để phục vụ cho xây dựng các KCN.

Hoàng Đông là một trong 3 xã của huyện bị thu hồi đất nhiều nhất do đây là địa bàn giáp ranh với thị trấn Đồng Văn, có đường sắt Bắc - Nam và đường Quốc lộ 1A chạy qua, có nhiều điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Xã nằm ở phía tây của huyện Duy Tiên, cách trung tâm huyện 10km và cách thành phố Phủ Lý 8km. Phía bắc của xã giáp thị trấn Đồng Văn, phía nam giáp xã Tiên Tân, phía đông giáp xã Tiên Nội, phía tây giáp huyện Kim Bảng. Xã có tổng diện tích tự nhiên 715,09ha và dân số 9.109 người (năm 2018), gồm 8 thôn: Ngọc Động, Hoàng Thượng, Bạch Xá, Hoàng Hạ, An Nhân, Hoàng Lý 1, Hoàng Lý 2, Hoàng Lý 3. Tính đến năm 2017, xã Hoàng Đông có 114,81ha/289,3ha diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, 1.052/2.783 hộ gia đình bị ảnh hưởng. Trong đó, Bạch Xá là thôn có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhiều nhất để xây dựng KCN Đồng Văn III. Thôn cách trung tâm xã 1km, cách trung tâm huyện 7km, gồm 600 hộ với 2.200 nhân khẩu. Quá trình thu hồi đất ở thôn Bạch Xá diễn ra liên tục qua các năm: năm 2014 thu hồi 40ha, năm 2015 là 30ha, năm 2016 trên 10ha và cuối năm 2018 dự kiến tiếp tục thu hồi hết đất ruộng. Nếu như việc chuyển đổi đất đai trước đây chỉ là một sự tái phân phối đất nông nghiệp giữa các hộ gia đình trong cộng đồng làng thì việc thu hồi quyền sử dụng đất nông nghiệp lần này thực sự là một cuộc “cách mạng ruộng đất”, làm cho người dân không còn đất để sản xuất nông nghiệp (Nguyễn Văn Sửu, 2014, tr. 115). Bài viết này mong muốn tìm hiểu thực tiễn về quá trình chuyển đổi sinh kế của người dân ở thôn Bạch Xá dưới tác động của CNH - ĐTH, qua đó góp phần làm rõ hơn sự chuyển đổi xã hội nông thôn ở vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay.

## **1. Thực trạng biến đổi sinh kế của người dân ở thôn Bạch Xá**

### **1.1. Nông nghiệp**

#### *1.1.1. Trồng trọt*

Là vùng quê chiêm trũng nên trồng trọt được coi là nguồn sinh kế chủ đạo của người dân ở thôn Bạch Xá. Từ năm 2000, phong trào chuyển đổi cơ cấu giống và mùa vụ diễn ra mạnh mẽ thông qua việc đưa các giống lúa lai vào sản xuất, như: Bắc thơm 7, Nhị ưu 838, Khang dân, lúa nếp Nam Định 8797... thay thế cho các giống Bao thai hồng, Mộc tuyền, Q5 trước đây. Đặc điểm của các giống lúa này thường ngắn ngày, năng suất cao, chịu được sâu bệnh và môi trường khắc nghiệt, đồng thời 100% diện tích lúa được gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất dẫn đến năng suất và sản lượng lúa đạt mức 2,8 tạ/sào<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, việc tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất đã góp phần tạo nên những biến đổi cơ bản trong trồng trọt tại thôn Bạch Xá. Nhiều loại máy hiện đại đã được đưa vào sản xuất như máy làm đất đa năng; máy cày Nhật Bản, Hàn Quốc; máy cấy lúa Hamco; máy gặt đập liên hợp Kubota DC 70; máy vận chuyển cơ giới, tuốt đập cơ giới... nhằm thay thế cho ba khâu lao động nặng nhọc nhất của người dân là làm đất, gieo cấy và thu hoạch. Máy móc thay thế sức người ở nhiều công đoạn đã góp phần giải phóng sức lao động, giảm chi phí đầu tư, giảm áp lực thời vụ và tình trạng thiếu lao động làm nông nghiệp ở địa phương. Ngoài lúa, các loại cây lương thực, thực phẩm như ngô, khoai, đậu... chỉ được trồng ở những khu đất bãi trên cao và chiếm số lượng không đáng kể vì đặc điểm đất nông nghiệp ở thôn Bạch Xá chủ yếu là đất thịt, trũng, nhiều nước nên chỉ thích hợp với độc canh lúa. Bên cạnh đó, họ còn tận dụng không gian vườn nhà để

<sup>2</sup> 1 sào Bắc Bộ tương đương 360m<sup>2</sup>.

trồng cây ăn quả và rau màu như vải, nhãn, mít, rau lang, mùng toi, bầu, bí... nhằm cung cấp bữa ăn hàng ngày.

Từ năm 2014, KCN Đồng Văn III được xây dựng trên địa bàn thôn Bạch Xá đã làm chuyển đổi mạnh mẽ không gian sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình thông qua việc thu hồi diện tích đất ruộng của Nhà nước. Nếu như trước năm 2000, thôn Bạch Xá có 130ha đất ruộng thì nay chỉ còn trên 30ha; có 360/600 (60%) hộ bị mất hoàn toàn đất nông nghiệp; 240/600 (40%) hộ mất một phần đất nông nghiệp (Số liệu do Trưởng thôn Bạch Xá cung cấp). Việc thu hồi đất nông nghiệp đã có những tác động khác nhau tới các thành phần cư dân trong làng. Trong khi lớp trẻ hiện nay không còn thiết tha với nông nghiệp và muốn đi làm các công việc khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn, nhưng với tầng lớp trung niên và người cao tuổi thì sinh kế từ nông nghiệp vẫn khiến họ cảm thấy yên tâm hơn dù có thể thu nhập chính của gia đình không phải từ làm ruộng. Họ cảm thấy lo lắng, bất an về việc sẽ làm gì để sống khi không còn đất, một người dân chia sẻ: *“Thế hệ chúng tôi vẫn muốn giữ ruộng và làm ruộng, không thích đi đong gạo ăn, con cái đi làm vất vả cũng còn phải nuôi gia đình nhỏ của nó, không thể ăn bám con cái mãi được. Có ruộng sẽ làm chủ được kinh tế, cảm thấy được tự do làm công việc của mình”* (Nữ, 51 tuổi, thôn Bạch Xá). Bên cạnh đó, mức đền bù đất nông nghiệp tại địa phương là 60 triệu đồng/sào, theo đánh giá của người dân nơi đây là quá thấp so với các địa phương khác. Chính vì vậy, đã nảy sinh những mâu thuẫn, bức xúc, kiện cáo giữa người dân và chính quyền địa phương trong một thời gian dài. *“Đất hai lúa bao đời nay mà người ta chỉ trả chừng ấy tiền thì nông dân chúng tôi không lọt lỗ tai là có cơ sở, chưa ai giàu từ một sào ruộng nhưng cũng chẳng đời. Bây giờ, chính quyền lấy đất giao cho doanh nghiệp với mức giá này thì chúng tôi chết. Chúng tôi cũng thắc mắc là tại sao cùng là ruộng hai lúa như nhau, chỉ cách một con sông Nhuệ mà bên Phú Xuyên (Hà Nội) định giá lên tới 380 triệu đồng/sào còn bên này chỉ có 60 triệu đồng/sào. Chúng tôi cho rằng như thế là quá bất công”* (Nam, 55 tuổi, thôn Bạch Xá). Từ cuối năm 2014, sau khi đa phần các hộ dân trong thôn đã nhận tiền đền bù và giao đất cho Nhà nước thì việc trồng lúa cơ bản bị dừng lại. Đối với các hộ còn ruộng cũng gặp phải những khó khăn không nhỏ bởi hệ thống thủy lợi, trạm bơm, mương, máng đã bị phá vỡ do việc triển khai xây dựng KCN. Chính vì nguồn nước tưới tiêu không đầy đủ nên đã làm cho năng suất lúa liên tục giảm từ 2,8 xuống còn 1,9 tạ/sào trong giai đoạn 2006 - 2017. Vốn là vùng đồng bằng đất đai màu mỡ và luôn đứng đầu huyện về năng suất lúa trong giai đoạn 2003 – 2006, thì hiện nay việc trồng lúa tại thôn Bạch Xá lại chỉ được coi như một nghề phụ.

### 1.1.2. Chăn nuôi

Trước đây, người dân ở thôn Bạch Xá chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt... chủ yếu theo hình thức chăn thả tự nhiên, mang tính nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp. Sau năm 2000, thôn Bạch Xá đã có nhiều mô hình chuyển đổi chăn nuôi mới, đem lại hiệu quả kinh tế cao thông qua việc nuôi con đặc sản. Giai đoạn 2000 - 2002, thôn Bạch Xá trở thành trung tâm buôn bán sẫm uất ba ba thương phẩm, ba ba giống để xuất sang Trung Quốc. Giá ba ba thương phẩm loại 1 dao động từ 180.000 - 320.000 đồng/kg, những lúc thị trường khan hàng thì giá được đẩy lên 400.000 - 500.000 đồng/kg. Với người dân thôn Bạch Xá, đây là một nghề dễ làm, cho thu nhập cao, chỉ cần đào ao với diện tích vài trăm m<sup>2</sup> là có thể cho thu nhập từ 60 - 70 triệu đồng/năm. Khi nghề nuôi ba ba đang phát triển tốt, mang lại cho địa phương một nguồn thu lớn thì đầu năm 2005, nhưng do nguồn nước sông Nhuệ đổ từ Hà Nội về bị ô nhiễm nặng đã làm cho ba ba của các gia đình trong thôn chết hàng loạt. Sau trận dịch đó, nay cả thôn chỉ còn khoảng 10 hộ tiếp tục hoạt động chăn nuôi này.

Dù gặp thất bại trong chăn nuôi ba ba nhưng với niềm tin và ý chí dám nghĩ, dám làm cùng với bản tính năng động, người dân ở thôn Bạch Xá đã nhanh chóng chuyển đổi sang nuôi rắn. Trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây, cái tên Bạch Xá được các lái buôn trong Nam, ngoài Bắc biết đến là làng nuôi rắn hổ mang. Thời điểm năm 2005, có 90% hộ dân ở thôn Bạch Xá chăn nuôi rắn, giá bán trung bình 500.000 đồng/kg và có gia đình thu nhập lên tới 1 tỷ đồng/năm từ mô hình chăn nuôi này. Nghề nuôi rắn ở Bạch Xá không những giúp cho các hộ gia đình ở đây thoát nghèo mà còn vươn lên làm giàu. Tuy nhiên, từ năm 2017, do những biến động mạnh mẽ của thị trường, giá rắn xuống quá thấp nên số hộ nuôi rắn giảm còn khoảng 100 hộ.

Ngoài ra, thôn Bạch Xá còn có 60 hộ kinh doanh trang trại vịt với số lượng lớn lên đến 10.000 con. Quy trình chăn nuôi được thực hiện trong một chuỗi liên kết khép kín, đó là nuôi vịt lấy trứng để ấp nở, đồng thời bán vịt con cho các cơ sở trên địa bàn và những địa phương lân cận. So với trước đây, hoạt động chăn nuôi đã có nhiều điểm mới, hình thức nuôi hoàn toàn bằng cám công nghiệp, chuồng nuôi được xây dựng khép kín, có hệ thống chống nóng, làm mát nhằm tạo điều kiện để vật nuôi sinh trưởng tốt và nâng cao khả năng sinh sản. Trước đây, Bạch Xá là nơi chăn nuôi nhiều lợn nhưng hiện nay, số lượng các hộ nuôi lợn đã giảm nhiều do đất đai bị thu hồi nên không có chỗ làm chuồng trại. Vào thời điểm tháng 4/2018, tại thôn Bạch Xá chỉ còn 10 hộ nuôi lợn để kinh doanh. Tận dụng những khoảng đất bãi sau khi thu hồi đất với các đồng cỏ và không gian chăn thả lớn, nhiều hộ gia đình đã nuôi trâu, bò; trong đó hộ nuôi nhiều nhất lên đến 30 - 40 con và cho thu nhập 300 triệu đồng/năm.

### **1.2. Thủ công nghiệp**

Nghề thủ công đã tồn tại lâu đời ở thôn Bạch Xá, tạo cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho người dân những lúc nông nhàn. Trong truyền thống, thôn Bạch Xá đã phát triển nghề mộc. Nếu như trước đây, các công đoạn của nghề mộc như bào, xẻ, đục, đánh giấy ráp... được thực hiện thủ công, thì từ năm 1996 đến nay được thay thế bằng máy móc, do đó năng suất, mẫu mã, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao. Trong điều kiện đó, các xưởng mộc được hình thành. Hiện tại, thôn có 8 xưởng mộc, thu nhập trung bình của thợ mộc là 200.000 đồng/ngày, với thợ đục tay nghề cao lên đến 300.000 đồng/ngày, tương đương 9 - 10 triệu đồng/tháng. Trong thôn còn xuất hiện một vài hộ làm tranh đá mỹ nghệ. Đây là dòng tranh treo tường để trang trí nhà và nội thất với nguyên liệu chủ yếu từ đá tự nhiên. Do nhiều công đoạn phức tạp và tỉ mỉ nên thời gian làm tranh đá có thể kéo dài hàng tháng, giá trị của bức tranh dao động từ 10 - 20 triệu đồng nhưng cũng có bức lên đến 100 - 200 triệu đồng tùy theo nhu cầu của khách đặt và chất lượng của tranh. Khách đặt tranh chủ yếu là những dân chơi ở Hà Nội và các tỉnh lân cận như Hải Phòng, Nam Định, Hưng Yên,...

Mây tre đan là một nghề thủ công nổi tiếng được ra đời ở thôn Ngọc Động, xã Hoàng Đông vào cuối những năm 1980. Đây là nơi nổi danh nhất với sản phẩm mây xiên giang, tức là xiên những sợi mây liên kết với các nan giang tạo nên những sản phẩm có kết cấu bền vững, không bị biến dạng ở mọi điều kiện thời tiết khác nhau như gió, va ly, khay, đĩa,... Sự phát triển của làng nghề mây tre đan ở Ngọc Động đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân ở thôn Bạch Xá thông qua việc nhận nguyên liệu đem về nhà làm, hoàn thiện sản phẩm theo mẫu có trước. Sau năm 1996, tại thôn Bạch Xá đã thành lập hai xưởng sản xuất mây tre đan và thu hút khá nhiều lao động vào công việc này từ người già đến trẻ nhỏ. Thu nhập trung bình của những người làm tại xưởng từ 2 - 3 triệu đồng/tháng, còn lại đa phần người dân có thể đến xưởng nhận về nhà làm, trung bình 80.000 - 100.000 đồng/ngày.

Khoảng 10 năm trở lại đây, thôn Bạch Xá đã mở thêm hai xưởng sản xuất đồ mỹ kỹ. Đây là loại trang sức được giới trẻ yêu thích bởi giá rẻ và kiểu dáng vô cùng đa dạng. Hàng mỹ kỹ được những ông chủ xưởng trong thôn đứng ra cai thầu và nhận hàng từ các công ty mỹ kỹ ở KCN Đồng Văn I và Đồng Văn II, như Công ty TNHH First Young Products INC, Công ty TNHH Sebang Chain Vina,... Đây là những công ty hàng đầu chuyên sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm trang sức mỹ kỹ sang thị trường Châu Âu và Châu Mỹ, có trụ sở chính đặt tại Hàn Quốc với 30 năm hoạt động và có chi nhánh tại Trung Quốc. Giống như nghề mây tre đan, người dân có thể đến xưởng nhận hàng về nhà làm trong những lúc nông nhàn với mức thu nhập khoảng 100.000 đồng/ngày.

### **1.3. Thương mại, dịch vụ**

Bạch Xá vốn là một làng thuần nông nhưng do nằm ở vị trí địa lý thuận lợi cho giao thông đường bộ và đường sắt nên hoạt động thương mại, trao đổi mua bán ở đây đã sớm phát triển. Trong đó, nghề *xáo thóc* được coi là hoạt động buôn bán xuất hiện từ lâu đời ở thôn Bạch Xá, người dân đi mua thóc ở các nơi trong và ngoài huyện về xay, giã rồi bán gạo. Trong giai đoạn 1983 - 1985, do thiên tai gây mất mùa triền miên, người dân không có gạo ăn nên gần như cả làng phải đi xáo thóc. Khi đó, gạo được bán với lãi rất thấp, chủ yếu là lấy được phần cám, tấm để ăn chống đói. Từ năm 1990 trở đi, do đời sống người dân dần khá lên nên nghề xáo thóc cũng giảm dần.

Mặc dù xuất phát từ nghề nông thuần túy nhưng với bản tính năng động, linh hoạt, nhiều người ở thôn Bạch Xá đã chuyển sang buôn bán, kinh doanh, làm dịch vụ. Nếu trước đây, hàng hóa bán tại chợ chủ yếu là nông sản của gia đình tự sản xuất, thì hiện nay trong làng đã xuất hiện nhiều quán ăn sáng, kinh doanh cơm phở; 21 hộ mở cửa hàng khô và hàng tạp hóa; 40 hộ có lò ấp trứng để chuyên kinh doanh bán trứng ấp và vịt con; 12 tiệm cắt tóc, 5 quán internet, 8 cửa hàng thuốc tây, 6 cửa hàng sửa chữa điện thoại, 6 cửa hàng sửa chữa xe máy, 5 cơ sở chuyên xay xát, 15 người lái taxi, 25 người làm nghề xe ôm và 10 hộ cho thuê nhà trọ. Đối tượng thuê nhà trọ chủ yếu là công nhân đến từ các tỉnh Thanh Hóa, Nam Định, Hưng Yên, Thái Bình,... Trong thời gian tới, khi KCN Đồng Văn III (nằm trên địa bàn thôn Bạch Xá) đi vào hoạt động, dịch vụ cho thuê nhà trọ có thể sẽ là loại hình sinh kế chủ đạo của nhiều hộ gia đình trong thôn.

### **1.5. Làm thuê, làm ăn xa**

Kinh tế thị trường và ĐTH đã giúp cho người dân ở thôn Bạch Xá có nhiều cơ hội tìm kiếm, lựa chọn các công việc làm thuê như công nhân, thợ xây, thợ phụ hồ, thợ mộc, giúp việc, bán hàng, nhân viên vệ sinh,... Trong đó, công nhân hiện được coi là nghề phổ biến nhất trong số các công việc tự do của người dân ở địa phương. Thời điểm tháng 4/2018, có 991/2.200 (45%) người ở thôn Bạch Xá đi làm công nhân ở KCN Đồng Văn I, Đồng Văn II và Đồng Văn III, bao gồm hầu hết người của thôn trong độ tuổi 18 - 35. Trong đó, KCN Đồng Văn I được thành lập năm 2003, đa phần là các công ty của Việt Nam, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực may mặc, thực phẩm và thức ăn gia súc; KCN Đồng Văn II được thành lập năm 2011, chủ yếu là các doanh nghiệp của nước ngoài với quy mô hơn 100 công ty khác nhau chuyên về lĩnh vực điện tử, chế tạo máy; KCN Đồng Văn III được thành lập năm 2014, chủ yếu là các doanh nghiệp của Nhật Bản hoạt động trong lĩnh vực viễn thông, lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo, các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao. Họ xin vào làm tại các KCN qua những hình thức như được người quen giới thiệu, qua website của công ty, các trang web giới thiệu việc làm của tỉnh và đặc biệt là các trang tuyển dụng công nhân trên facebook. Phần lớn công việc của họ chỉ là những lao động giản đơn như đứng máy điều khiển, lắp ráp, kiểm tra phụ tùng,

đúc vật liệu... ít đòi hỏi về chuyên môn kỹ thuật nên quá trình thử việc chỉ diễn ra trong khoảng 1-3 tháng. Thời gian làm việc quy định tại các công ty là 8 giờ/ngày và chia làm 3 ca (sáng, chiều, đêm). Mức lương trung bình của mỗi công nhân là 4 triệu đồng/tháng, nếu làm tăng ca và phụ cấp được khoảng 6 - 7 triệu đồng/tháng. Theo đánh giá của nhiều thanh niên trong thôn, họ khá hài lòng với công việc mới này bởi cho thu nhập ổn định, khoảng cách gần nhà và thời gian làm việc hợp lý. *“Thanh niên như chúng em hiện nay thích đi làm công nhân hơn vì có tiền lương ổn định mà cũng không phải vất vả quá, không nắng nôi mệt nhọc lại làm việc trong môi trường có điều hòa mát mẻ. Trong khi đó, làm nông nghiệp vất vả mà thu nhập không được nhiều”* (PVS, Nam, 22 tuổi, thôn Bạch Xá).

Thợ xây cũng là một nghề được nhiều người trong thôn lựa chọn. Năm 2007, trường Đại học Hà Hoa Tiên được khởi công xây dựng tại xã Hoàng Đông đã thu hút một lượng lớn lao động trong thôn tham gia xây dựng công trình. Sau khi tích lũy được vốn và kinh nghiệm nhất định, họ tự đứng ra thành lập những nhóm xây của chính mình. Năm 2018, tại thôn Bạch Xá có hàng chục tổ cai xây dựng với mức thu nhập trung bình là 300.000 đồng/ngày.

Trong bối cảnh bị thu hồi đất nông nghiệp, di cư mùa vụ và đi làm ăn xa tại các tỉnh/thành phố lớn cũng trở thành một xu thế phổ biến tại thôn Bạch Xá. Vào tháng 4/2018, có 20 người trong thôn di cư ra Hà Nội làm ăn, 25 người đi làm tại Bắc Ninh, 44 người đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh với các công việc chính như bốc vác, cừ vụn, đánh giày, bán hàng rong, nhân viên nhà hàng, thu mua phế liệu... với thu nhập trung bình khoảng 3 - 6 triệu đồng/tháng. Những người đi làm tại Hà Nội chủ yếu theo thời vụ, đến ngày mùa họ vẫn trở về quê để chăm lo việc đồng áng. Bên cạnh đi làm thuê và làm ăn xa ở trong nước thì xuất khẩu lao động cũng đang thu hút một số lao động trẻ ở tỉnh Hà Nam, trong đó có thôn Bạch Xá với khoảng 20 người đang làm việc tại Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc.

## **2. Tác động của biến đổi sinh kế tới đời sống người dân**

### **2.1. Tác động tích cực**

#### *2.1.1. Thay đổi cơ cấu kinh tế và mở rộng cơ hội việc làm*

Chuyển đổi sinh kế trong bối cảnh ĐTH ở thôn Bạch Xá đã dẫn đến sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế và đa dạng hóa ngành nghề theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ (65%), giảm tỷ trọng nông nghiệp (35%). Nếu như trước đây đại bộ phận dân cư chủ yếu sống bằng nghề nông thì hiện nay nông nghiệp đã và đang mất dần vai trò chủ đạo, các ngành nghề phi nông nghiệp ngày càng trở thành sinh kế chính của người dân. Chỉ còn lao động trung niên, đặc biệt là nữ giới duy trì hoạt động sản xuất nông nghiệp trên những diện tích ít ỏi còn lại của gia đình. Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế với sự chiếm ưu thế của hoạt động phi nông nghiệp đã thu hút một lượng lớn lao động tại chỗ, góp phần giải quyết việc làm cho người dân ở thôn Bạch Xá. Nếu như các nam thanh niên trong thôn chủ yếu đi làm công nhân, thì các em học sinh cũng tìm việc làm cho mình trong những ngày hè bằng việc đăng ký nhận làm mỹ ký theo thời vụ tại KCN Đồng Văn II với mức thu nhập trung bình là 100.000 đồng/ngày, nếu làm tăng ca có thể được 200.000 đồng/ngày hoặc nhiều hơn. Đối với một bộ phận ngoài độ tuổi lao động vẫn có thể tham gia vào các việc làm mới tại KCN như tạp vụ, quét dọn vệ sinh, trồng cây xanh, trồng hoa,... Ngoài ra, KCN cũng tạo điều kiện cho người dân thiết lập các cơ sở kinh doanh, buôn bán những mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ gia dụng nhằm phục vụ cho công nhân và nông dân trong vùng.

### 2.1.2. Nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống

Sự đa dạng hóa các hình thức sinh kế trong bối cảnh ĐTH đã giúp cho người dân có nhiều nguồn thu nhập khác nhau từ các ngành nghề phi nông nghiệp và những thu nhập này cao hơn rất nhiều so với làm nông nghiệp. Hiện nay, trong tổng số 600 hộ của thôn Bạch Xá thì có 170 hộ giàu, 210 hộ khá, 195 hộ trung bình, 17 hộ cận nghèo, 8 hộ nghèo. Quá trình ĐTH tại địa phương, đặc biệt là việc xây dựng KCN Đồng Văn III tại thôn Bạch Xá đã làm cho nhiều hộ gia đình ở đây bị mất đất nông nghiệp, nhưng đổi lại họ được đền bù một khoản tài chính lớn. Số tiền này được các gia đình sử dụng với những mục đích khác nhau, như: đầu tư vào kinh doanh, buôn bán; xây sửa nhà cửa; mua sắm các tài sản tiện nghi trong gia đình; gửi ngân hàng hay cho cá nhân vay để nhận được lợi tức hàng tháng. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, phong trào xây dựng nhà mới trong thôn diễn ra phổ biến. Đến tháng 4/2018, thôn Bạch Xá có 295 hộ nhà 2 tầng trở lên, 207 hộ nhà mái bằng, 98 hộ nhà cấp 4. Sự thay đổi này được coi là một cuộc “cách mạng cảnh quan” đối với không gian làng (Ngô Thị Chang, 2016). Thống kê tại thôn cho thấy: 95% các hộ gia đình hiện đã có ti vi, xe máy, bếp ga, tủ lạnh; 50% có điều hòa, nóng lạnh; 40% có hệ thống dàn âm thanh karaoke tại nhà. Từ năm 2001, hệ thống đường làng, ngõ xóm đã được bê tông hóa toàn diện và năm 2015 lại tiếp tục được nâng cấp, sửa chữa theo chương trình Nông thôn mới nên đã giúp cho việc đi lại và trao đổi, mua bán của người dân ngày càng thuận lợi. Các cơ sở hạ tầng cũng được xây mới, đặc biệt là Trường Mầm non, Trạm y tế và Nhà Văn hóa thôn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Việc thay đổi trong thói quen chi tiêu đã thể hiện khá rõ mức sống của người dân hiện nay. Khác với trước đây, người dân ngày càng có điều kiện quan tâm hơn đến nhu cầu ăn uống hàng ngày của gia đình và đầu tư giáo dục cho con cái. Trước năm 2000, tình trạng các em học sinh bỏ học diễn ra phổ biến ở thôn Bạch Xá do gia đình không đủ điều kiện kinh tế cho con đi học và cũng chưa nhận thức được đầy đủ về tương lai của con em mình. Khi kinh tế đã ổn định hơn thì việc đầu tư giáo dục được các gia đình trong thôn ngày càng chú trọng. Đó cũng là một cách “đầu tư cho tương lai” khá thiết thực trong bối cảnh hiện nay.

### 2.1.3. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa

Quá trình biến đổi sinh kế của người dân ở thôn Bạch Xá hiện nay đã dẫn đến những thay đổi lớn trong đời sống văn hóa: từ chỗ đầu tư nhiều thời gian cho các hoạt động mưu sinh, nay họ quan tâm nhiều hơn đến nhu cầu giải trí, hưởng thụ văn hóa. Khác với trước đây, người dân đi du lịch nhiều hơn, tổ chức các sự kiện của cá nhân, gia đình, dòng họ ngày một quy mô hơn. Các nghi lễ trong cộng đồng được phục hồi. Trong đời sống tín ngưỡng, các đình, chùa đã từng xuất hiện sớm trong đời sống tinh thần của người dân ở thôn Bạch Xá. Tuy nhiên, trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, đình làng ở thôn Bạch Xá đã bị bom đạn phá hủy. Sau Đổi mới và đặc biệt từ năm 2000 đến nay, người dân có xu hướng tìm đến các yếu tố tâm linh nhiều hơn, một phần là do đời sống kinh tế từng bước cải thiện, mặt khác là để tìm một chỗ dựa tinh thần khi phải đối mặt với những rủi ro, bất trắc nảy sinh trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường. Với nhu cầu đó, đình làng thôn Bạch Xá được xây dựng lại năm 2017, kinh phí chủ yếu do dân làng tự nguyện đóng góp, công đức. Người dân cũng nhiệt tình hơn khi tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể tại địa phương, như: Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi,... Nếu như trước đây, họ rất ít quan tâm đến vấn đề sức khỏe, thì hiện nay tại thôn Bạch Xá đã xuất hiện một số hình thức thể thao được nhiều người đón nhận như đi bộ, cầu lông, bóng đá, tập thể dục dưỡng sinh,... Phần lớn các hoạt động này được

khởi xướng từ nhóm công chức hoặc những cán bộ về hưu, rồi dần dần mở rộng ra các nhóm đối tượng trong làng. Điều đó đã chứng tỏ một quá trình biến đổi sâu rộng không chỉ ở bề nổi mà còn ở bề sâu của văn hóa (Nguyễn Thị Phương Châm, 2009).

## **2.2. Tác động tiêu cực**

### *2.2.1. Sự bấp bênh của các hoạt động sinh kế mới và tình trạng phân hóa giàu - nghèo*

Quá trình thu hồi đất nông nghiệp dẫn đến nhiều hộ gia đình ở thôn Bạch Xá bị mất tư liệu sản xuất truyền thống và một bộ phận người dân rơi vào tình trạng không có việc làm. Đối tượng gặp khó khăn nhất về việc làm là nhóm trung niên vì lứa tuổi này không hề dễ dàng trong việc lựa chọn một công việc mới. Đối với họ, một vài sào ruộng tuy không mang lại lợi nhuận đáng kể nhưng lại có thể đảm bảo an ninh lương thực hàng ngày. Những người đi làm thuê thường không có bảo hiểm nghề nghiệp nên không thể tự bảo vệ mình khỏi những rủi ro về sức khỏe và an toàn cho bản thân. Với những trường hợp di cư mùa vụ hay đi làm ăn xa, luôn gặp phải những khó khăn về nhà ở, hộ khẩu, nuôi dạy con cái, tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội,... Trong khi đa số các công nhân khá hài lòng về công việc của mình, đặc biệt là trên phương diện thu nhập, nhưng họ vẫn ý thức được rằng không thể nào gắn bó trọn đời với KCN vì cảm nhận được sự bấp bênh của nghề này, ít có cơ hội thăng tiến và có thể bị sa thải, mất việc bất cứ lúc nào.

Quá trình chuyển đổi sinh kế hiện nay đã giúp cho người dân có đời sống khá hơn nhiều so với trước đây. Tuy nhiên, sự khác biệt trong hưởng dụng một số nguồn vốn giữa các hộ gia đình, đặc biệt là vốn tự nhiên, vốn tài chính, vốn con người... là một trong những nhân tố làm gia tăng sự phân hóa mức sống trong cộng đồng. Trong đó, những hộ giàu đa số là các chủ trang trại, chủ xưởng sản xuất, những hộ buôn bán, kinh doanh và có nhiều đất đai. Họ là những người có trình độ, nhạy bén, năng động với thời cuộc, dám nghĩ, dám làm. Trong khi đó, hộ nghèo thường rơi vào những gia đình đơn thân, ốm đau, tàn tật, không có khả năng lao động, thậm chí trở thành các “hộ nghèo bền vững”, khó có cơ hội thoát nghèo. Đây là một trong những thách thức không nhỏ cho sự ổn định và phát triển của làng Bạch Xá nói riêng và ở vùng nông thôn nước ta hiện nay trong bối cảnh của sự chuyển đổi.

### *2.2.2. Suy giảm tính cố kết trong gia đình và cộng đồng*

Quá trình chuyển đổi sinh kế từ nông nghiệp sang các hoạt động phi nông nghiệp đã dẫn đến những thay đổi về phân công lao động trong gia đình. Với những gia đình có vợ hoặc chồng đi làm ăn xa thì người ở nhà phải đảm đương mọi công việc với vai trò là chủ gia đình. Trường hợp cả hai vợ chồng cùng đi làm công nhân hoặc đi làm ăn xa thì tất cả những công việc này đều do ông bà nội/ngoại đảm nhận. Sự thay đổi này đã làm cho cơ hội gắn bó giữa các thành viên trong gia đình giảm đi đáng kể; trong đó trẻ em và người già là đối tượng chịu nhiều thiệt thòi vì thiếu sự quan tâm thường xuyên của những người thân yêu nhất (Trần Thị Hồng Yến, 2013, tr. 177). Trước đây, khi hầu hết người dân trong làng làm nông nghiệp, mối quan hệ trong cộng đồng làng xóm khá bền chặt, gắn bó thông qua tổ đổi công, sự chia sẻ về kinh nghiệm trong sản xuất và đời sống. Ngày nay, khi các hoạt động phi nông nghiệp được mở rộng, người dân ngày càng tham gia tích cực hơn vào mạng lưới xã hội bên ngoài. Vì thế, họ không còn dành nhiều thời gian, mối liên hệ cũng như tình cảm, trách nhiệm của mình đối với dòng họ, cộng đồng như trước đây nữa. Có lẽ, với người dân nhất là lớp người trung niên và cao tuổi, yếu tố mà họ quan tâm sau thu hồi đất nông nghiệp không chỉ là sự mất đi nghề nghiệp đã từng gắn bó với họ cũng như cha ông họ từ bao đời nay, mà còn bao gồm cả tình cảm cộng đồng và lối sống văn hóa truyền thống (Phan Thị Mai Hương, 2013,

tr. 97). Đây là một xu thế biến đổi tất yếu của quan hệ gia đình, quan hệ cộng đồng ở các vùng nông thôn nước ta trong bối cảnh chuyển đổi.

### 2.2.3. Ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng

Một thực tế diễn ra ở địa phương là khi các KCN càng phát triển thì ô nhiễm môi trường lại càng trở nên nghiêm trọng; kinh tế gia đình khá giả nhưng chất lượng sức khỏe cũng như môi trường sống của con người cũng không vì thế mà tốt lên. KCN Đồng Văn III được xây dựng đã làm cho thôn Bạch Xá trở thành một nơi có mức độ ô nhiễm môi trường nặng nhất xã Hoàng Đông. Việc san lấp mặt bằng KCN đã làm hư hỏng hệ thống thoát nước tại thôn, dẫn đến nước bị tồn đọng, không gian sống luôn trong tình trạng ẩm thấp và bị ô nhiễm. Nhiều năm qua, kênh A48 - chủ lực về tưới tiêu nông nghiệp cho toàn bộ các thôn ở xã Hoàng Đông luôn đặc quánh và nồng nặc mùi hôi thối của hóa chất, do đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động canh tác nông nghiệp cũng như đời sống của người dân trong khu vực. Từ một làng quê với không gian thoáng đãng, thanh bình, thì hiện nay thôn Bạch Xá đã trở nên bí bách và ngột ngạt. Theo người dân, tình trạng ô nhiễm không khí, khói bụi, nguồn nước đã góp phần làm gia tăng bệnh tật cho người dân trong khoảng 10 năm trở lại đây, nhất là các bệnh ngoài da và hô hấp.

### Kết luận

Nằm trong vùng đất chiêm trũng, sinh kế truyền thống của người dân ở thôn Bạch Xá chủ yếu dựa vào nông nghiệp kết hợp với thủ công nghiệp và buôn bán nhỏ, trong đó nông nghiệp là nguồn sống chủ đạo. Quá trình ĐTH trong gần hai thập kỷ qua đã tạo nhiều cơ hội tích cực cho người dân chuyển đổi sinh kế, từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp như buôn bán, dịch vụ, làm thuê... dựa trên các nguồn lực sinh kế hiện có.

Thực tiễn nghiên cứu tại địa phương cho thấy, biến đổi sinh kế trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường là một quá trình tất yếu. Trong quá trình đó, người dân nhận thức một cách tích cực rằng, các lợi ích và cơ hội mà họ nhận được sẽ nhiều hơn so với những khó khăn, thách thức mà họ phải đối mặt. Họ tin rằng, quá trình này đang và sẽ giúp họ hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn. Chắc chắn trong thời gian tới, bức tranh sinh kế của người dân nơi đây sẽ còn tiếp tục biến đổi mạnh mẽ theo các chiều hướng khác nhau. Trong bối cảnh đó, để phát triển bền vững, mỗi cá nhân và gia đình cần chủ động trang bị cho mình các nguồn lực cần thiết để thích nghi và vượt qua những mặt trái của nền kinh tế thị trường.

### Tài liệu tham khảo

1. Ngô Thị Chang (2016), *Đô thị hóa và biến đổi không gian làng Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Phương Châm (2009), *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2011), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb. Bách khoa toàn thư, Hà Nội.
4. Phan Thị Mai Hương (2010), *Những biến đổi tâm lý của cư dân vùng ven đô trong quá trình đô thị hóa*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.

5. Phan Thị Mai Hương (2013), *Nghiên cứu khía cạnh tâm lý xã hội của cộng đồng cư dân nông thôn trong bối cảnh đô thị hóa*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.

6. Nguyễn Văn Tạo (2016), *Biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội.

7. Nguyễn Văn Sửu (2014), *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.

8. Trần Thị Hồng Yến (2013), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.



Chăn nuôi trang trại vịt ở thôn Bạch Xá, xã Hoàng Đông,  
huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

*Ảnh:* Hà Thu, chụp năm 2018